

MARKET LENS

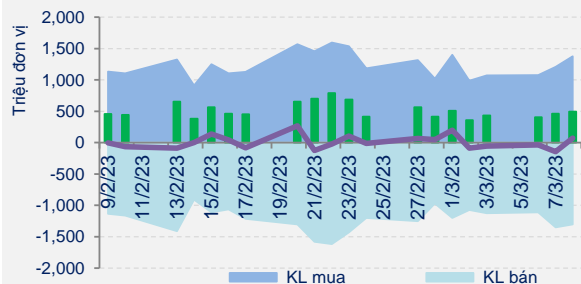
Phiên giao dịch ngày:

8/3/2023

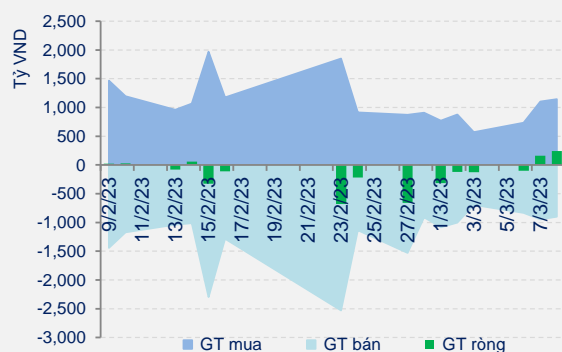
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,049.18	208.68
% Thay đổi	↑ 1.09%	↑ 0.57%
KLGD (CP)	494,816,440	102,052,159
GTGD (tỷ đồng)	8,534.24	1,292.71
Tổng cung (CP)	1,305,366,315	103,276,200
Tổng cầu (CP)	1,377,580,793	118,752,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,690,800	35,687,249
KL mua (CP)	42,430,900	36,336,925
GT mua (tỷ đồng)	1,145.45	219.62
GT bán (tỷ đồng)	901.83	199.26
GT ròng (tỷ đồng)	243.61	20.36

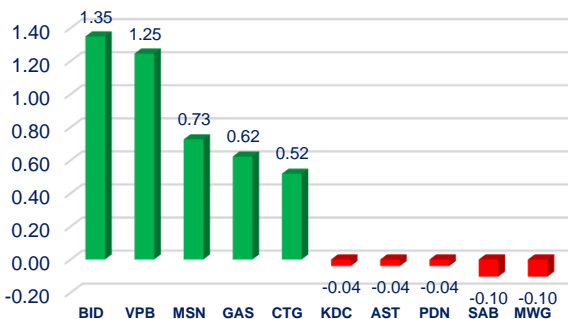
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường đầu phiên giao dịch ngày 08/03/2023 giảm điểm về vùng hỗ trợ 1.030 điểm dưới ảnh hưởng kém tích cực từ thị trường thế giới, tin tức FED dự kiến tăng lãi suất lên mức cao hơn. Sau đó lực cầu gia tăng dần với các nhóm xây dựng, dầu khí, chứng khoán giúp chỉ số phục hồi. Đầu phiên chiều trước thông tin khá tích cực về tình hình đàm phán trái phiếu của NVL, lực cầu tiếp tục gia tăng với nhóm bất động sản và mở rộng ra các nhóm mã khác, qua đó VNINDEX phục hồi tăng điểm tốt.

Kết phiên VN-INDEX ở mức 1.049,18 điểm, tăng 11,34 điểm (1,09%) với khối lượng giao dịch cải thiện so với phiên trước. VN30 tăng 13,43 điểm (+1,31%) lên 1.040,59 điểm, HNX-INDEX tăng 1,18 điểm (+0,57%) lên 208,68 điểm, UPCoM tăng 0,32 điểm (+0,42%) lên 76,49 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục cải thiện với 10,240 tỷ tăng 11,6% so với phiên trước tương ứng với 640 triệu cổ phiếu trao tay. Độ rộng thị trường tích cực với VN-INDEX có 256 mã xanh điểm (9 mã tăng trần), 123 mã giảm điểm (02 mã giảm sàn). Nhà đầu tư nước ngoài duy trì mua ròng trở lại với giá trị mua ròng 229,29 tỷ đồng trên HOSE và 20,36 tỷ đồng trên HNX

Điểm nhấn tích cực đến từ nhóm cổ phiếu bất động sản có tỉ lệ trái phiếu phát hành cao, khi nghị định 08/2023/NĐ-CP được ban hành giúp cho các trái chủ và các công ty phát hành trái phiếu lớn có phương án đàm phán để dần xử lý trái phiếu đến hạn, qua đó nhà đầu tư có kỳ vọng lạc quan với nhóm này. Cụ thể như DXG tăng 6,67%, PDR (+4,9%), NVL (+1,84%), IJC (+3,20%), CEO (+2,45%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng có diễn biến tích cực như VIB (+4,3%), BID (+2,35%), LPB (+2,09%), ACB (+2,04%)... trong đó BID đang tiệm cận vùng giá lịch sử tháng 01/2022. Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng tích cực khi thanh khoản cải thiện với sắc xanh trên nhiều mã như VCI (+4,46%), VND (+3,52%), CTS (+3,5%), HCM (+3,11%)...

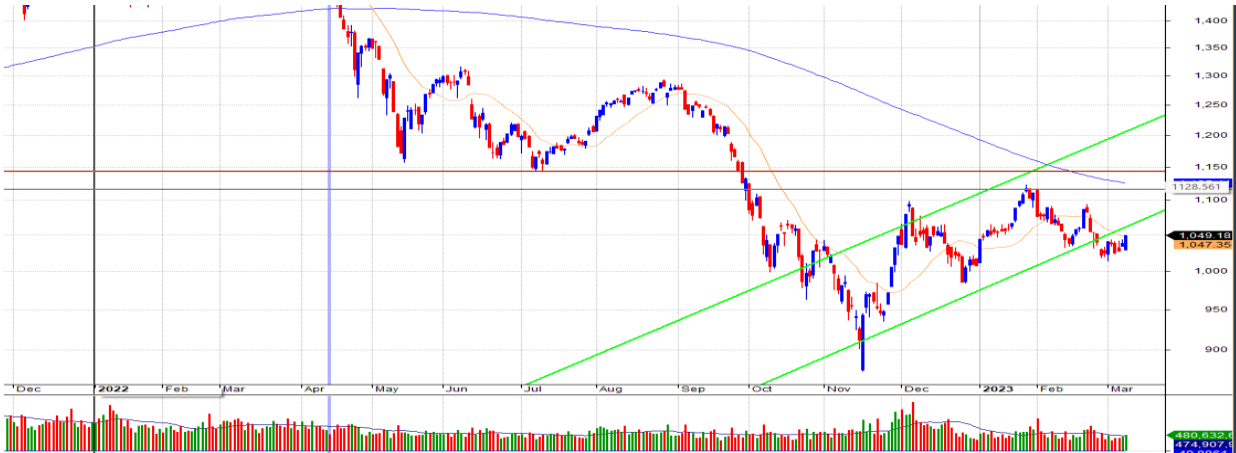
Nhóm xây dựng, đầu tư công và dầu khí tiếp tục có diễn biến tích cực hơn so với thị trường chung, khi tiếp tục duy trì xu hướng tăng điểm hướng đến vùng giá kháng cự tháng 08-09/2022.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F2303 tăng 10,1 điểm (0,98%). Quay lại mức chênh lệch âm -2,59 điểm so với VN30. Các kỳ hạn dài hơn tháng VN30F2304, VN30F2306, VN30F2309 duy trì mức chênh lệch âm dần từ -7,29 điểm đến -12,89 điểm cho thấy sự kỳ vọng của thị trường trong các tháng tới vẫn chưa có chuyển biến đảo chiều tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đà hồi phục của thị trường tiếp tục mạnh mẽ và tích cực trong phiên hôm nay khi VN-INDEX tăng mạnh về cuối phiên, khối lượng giao dịch cũng cải thiện dần và xấp xỉ ngang bằng bình quân 20 phiên gần nhất.

Với phiên hồi phục khá mạnh hôm nay, VN-Index đã tiệm cận trở lại đường MA20, tuy VN-Index vẫn vận động ngoài kênh hồi phục ngắn hạn (kênh trong 2 đường kẻ xanh) nhưng tín hiệu tích cực có thể kỳ vọng Vnindex sẽ trở lại xu hướng hồi phục tích cực.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên thứ 3 liên tiếp VnIndex duy trì tăng điểm cuối phiên, hôm nay là phiên hồi phục tích cực khi VN-Index mạnh dần về cuối phiên với lực cầu chủ động chiếm ưu thế. Kết phiên VN-Index tăng 11,34 điểm (+1,09%) và đóng cửa 1.049,18 điểm, khối lượng giao dịch cải thiện nhưng vẫn đang ở mức thấp xấp xỉ trung bình 20 phiên và vẫn có xu hướng cạn kiệt dần. Với điểm số hiện tại VnIndex vẫn đang vận động bên ngoài kênh hồi phục ngắn hạn và chưa xác định xu hướng rõ ràng. Với trạng thái chưa xác định xu hướng và khối lượng giao dịch toàn thị trường đang có xu hướng cạn kiệt dần có thể kỳ vọng thị trường bắt đầu tìm đến khu vực cân bằng để tích lũy. Với góc nhìn ngắn hạn, trạng thái thị trường hiện tại chưa thực sự thích hợp để tăng cường giao dịch do biên độ vận động của VnIndex sẽ không lớn nếu thị trường đi vào khu vực tích lũy.

Với góc nhìn trung-dài hạn chúng tôi nhận định chỉ số đang tích lũy lại sau downtrend và dần tìm đến khu vực vận động cân bằng với biên độ hẹp, thị trường cần một giai đoạn tích lũy trước khi hình thành một uptrend mới. Về vĩ mô trong ngắn hạn việc giảm lãi suất của các NHTM là thông tin tích cực nhưng cần thêm những tín hiệu hỗ trợ đặc biệt từ thị trường trái phiếu trong nước cũng như các diễn biến lạm phát, lãi suất... bên ngoài. Trạng thái thị trường hiện tại sẽ phù hợp với các nhà đầu tư trung - dài hạn với chiến lược tích lũy dần các cổ phiếu tiềm năng.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
FRT	72.40	69-73	85-87	64	22.0	34.1%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.65	13-14	17.5-18.5	12	5.2		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
SZC	27.40	23-27	34-36	22	13.9	20.4%	-39.0%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	27.20	24-27	38-40	22	3.4	33.5%	68.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	28.75	24-26.5	33-35	22	4.6	30.4%	15.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	23.15	20-23	30-31	19	2.9	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	31.65	25-28	34-35	23	6.0	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
HDG	30.50	24-28	33-34	23	6.6	-3.6%	2.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	50.60	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	39.50	37-39	46-47	25	5.6	91.6%	408.5%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	25.35	23-24.5	29-30	22	9.5	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	27.50	17.50	28-30	25	57.14%	Nắm giữ
1/2/2023	BCM	84.50	84.00	110	81	0.60%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	12.75	12.10	16-16.5	12	5.37%	Nắm giữ
3/6/2023	PVT	21.50	20.85	25-26	19	3.12%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	27.40	26.90	33-35	22	1.86%	Giải ngân giá 26.9



TIN VÍ MÔ

Đắk Nông triển khai 3 dự án trọng điểm gần 2.000 tỷ đồng

Trong giai đoạn trung hạn 2021-2025, Đắk Nông triển khai 3 dự án trọng điểm, có tổng mức đầu tư gần 2.000 tỷ đồng.

Đường Vành đai 4 qua Hưng Yên dự kiến vượt hơn 2 nghìn tỷ

Theo báo cáo, tổng kinh phí thực hiện công tác giải phóng mặt bằng dự án Vành đai 4 - Vùng Thủ đô qua địa phận tỉnh Hưng Yên khoảng 5.966,84 tỷ đồng, vượt 2.226,84 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được Quốc hội thông qua.

Miễn đăng kiểm ô tô lần đầu tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng/năm

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) vừa có công văn gửi liên Bộ: Công an, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ góp ý vào dự thảo thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 16/2021 quy định về kiểm định xe cơ giới. Nếu dự thảo được thông qua, ô tô sẽ được miễn đăng kiểm lần đầu, giúp tiết kiệm hàng trăm tỷ đồng/năm cho ngân sách.

Google quan tâm đến việc chuyển dần dây chuyền sản xuất một số thiết bị sang Việt Nam

Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải đã có buổi làm việc với ông Darren Ward, Giám đốc cấp cao về nguồn cung ứng toàn cầu của Tập đoàn Google đang có chuyến công tác tại Việt Nam để tìm hiểu về khả năng mở rộng chuỗi cung ứng các sản phẩm công nghệ của Google.

Đề xuất giảm 50% lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước

Các hiệp hội, địa phương đề xuất Chính phủ gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt và giảm 50% lệ phí trước bạ ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước để kích cầu.

Đề xuất giải quyết vướng mắc hưởng BHXH một lần

BHXH Việt Nam đã có văn bản đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết những vướng mắc trong việc hưởng BHXH một lần.

Điều chỉnh quy hoạch 2 hạng mục thuộc dự án sân bay Long Thành

Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký ban hành Quyết định 174/QĐ-TTg ngày 6/3/2023 phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch).

Kiến nghị thu hồi hơn 1,6 tỷ đồng do chi sai ở huyện Đắk Pơ, Gia Lai

Thanh tra tỉnh Gia Lai vừa có kiến nghị, đề nghị UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo Chủ tịch UBND huyện Đắk Pơ kiểm điểm, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế trong việc kiểm tra, giám sát về thu, chi ngân sách và kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong việc thực hiện đầu tư xây dựng tại Đắk Pơ

Gia tăng lao động phi chính thức

Doanh nghiệp không tuyển dụng được công nhân. Trong khi đó, số lao động chấp nhận công việc thu nhập thấp, không quay lại DN lại gia tăng trong những tháng đầu năm.



TIN CHỨNG KHOÁN

FTS lên kế hoạch lợi nhuận năm 2023 giảm 34%

Theo tài liệu họp ĐHĐCĐ, năm 2023, CTCP Chứng khoán FPT (FTPS, HOSE: FTS) đề ra mục tiêu lãi trước thuế đã thực hiện 420 tỷ đồng, giảm 34% so với năm trước.

Vinamilk cùng đối tác Nhật xây tổ hợp trang trại Vinabeef Tam Đảo 500 triệu USD

Dự án tổ hợp trang trại và nhà máy chế biến thịt bò Vinabeef Tam Đảo do Tổng Công ty chăn nuôi Việt Nam - CTCP (Vilico) thuộc CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk, VNM) và Tập đoàn Sojitz Nhật Bản làm chủ đầu tư.

MVN: Lãi giảm 143 tỷ sau kiểm toán, Vinalines nói về loạt ngoại trừ

Tại báo cáo tài chính hợp nhất 2022 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines, UPCoM: MVN), đơn vị kiểm toán có ý kiến ngoại trừ và nhấn mạnh loạt vấn đề.

TVC: Em gái ông Phạm Thanh Tùng đăng ký mua 2 triệu cổ phiếu TVC

Trong hơn một tháng qua, gia đình Chủ tịch Tập đoàn Trí Việt liên tục đăng ký mua vào hàng triệu cổ phiếu TVC, trong bối cảnh giá mã cổ phiếu này đi ngang ở vùng giá đáy lịch sử.

BCG: Khu nghỉ dưỡng nghìn tỷ ở Quy Nhơn của Bamboo Capital cần chuyển đổi trên 33 ha đất rừng đặc dụng

Dự án Phoenix Mountain (Điểm du lịch số 2A trên tuyến Quy Nhơn - Sông Cầu) tại Ghềnh Ráng, Quy Nhơn do nhóm Bamboo Capital làm chủ đầu tư có quy mô hơn 33 ha, sẽ xây dựng hơn 400 căn biệt thự và hoàn thành vào cuối năm 2024.

Dự báo tình hình 2023 nhiều khó khăn, KGM đặt mục tiêu lợi nhuận đạt 11 tỷ đồng

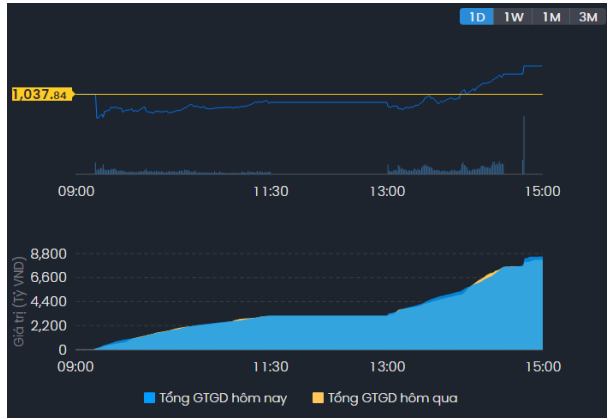
Ngày 28/03, CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (UPCoM: KGM) sẽ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên để trình cổ đông thông qua kế hoạch 2023. Năm nay, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào 3 ngành hàng chính là lúa gạo, cá cơm và xăng dầu.

PSH: Lỗ tăng thêm 37 tỷ sau kiểm toán

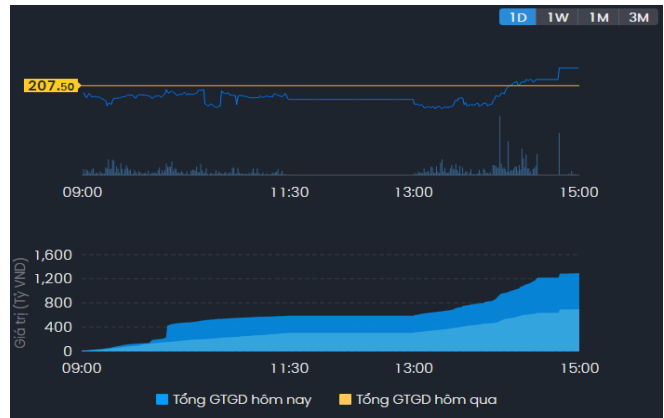
Kết năm 2022, Dầu khí Nam Sông Hậu (Mã PSH) hoàn thành phân nửa kế hoạch doanh thu trong khi "phá sản" tham vọng lãi đậm.



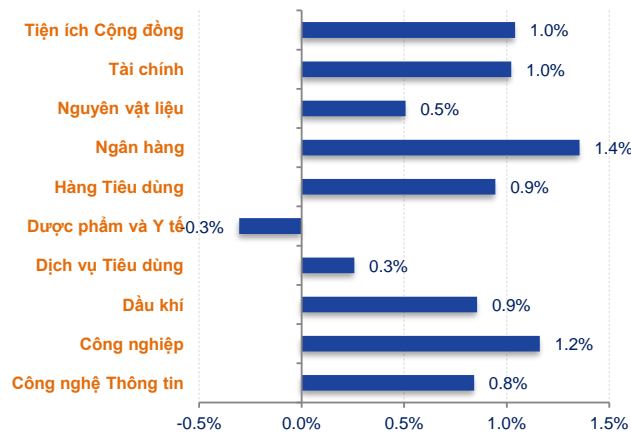
KLGD và VN-Index trong phiên



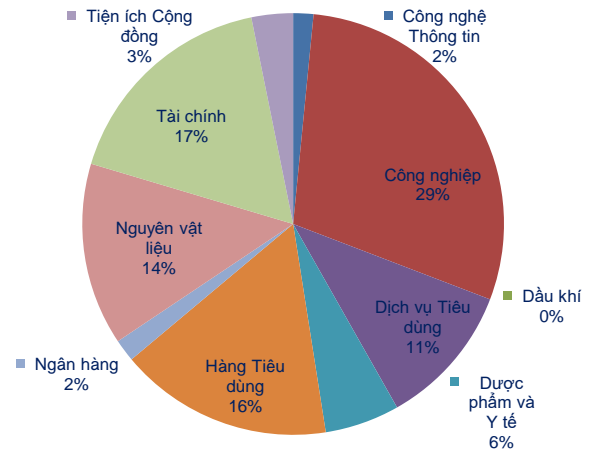
KLGD và HNX-Index trong phiên



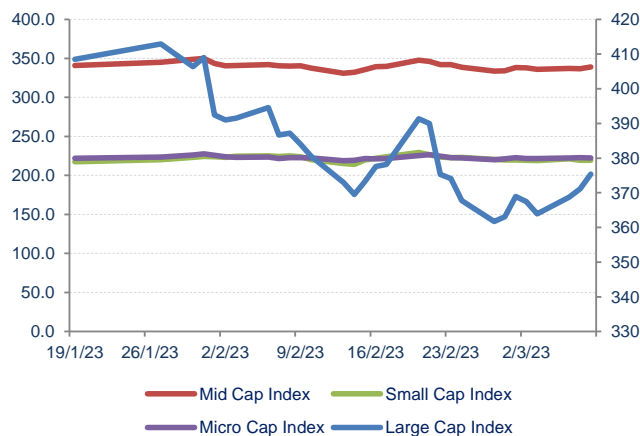
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



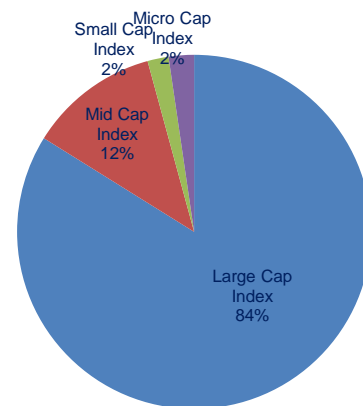
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	2,604,700	DXG	1,572,500	1	PVS	746,725	SHS	128,400
2	HPG	2,103,100	FUESSVFL	1,229,900	2	TNG	56,000	EID	26,600
3	SSI	1,660,900	NT2	810,700	3	CEO	47,000	IVS	23,300
4	HSG	1,602,500	NKG	480,800	4	HUT	9,200	NAG	22,135
5	POW	1,405,500	DGW	445,000	5	PSI	8,000	NVB	19,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	17.40	18.15	↑ 4.31%	29,448,100	IVS	5.50	5.40	↓ -1.82%	35,380,900
DXG	10.50	11.20	↑ 6.67%	25,672,600	SHS	8.50	8.70	↑ 2.35%	15,017,869
VND	14.20	14.70	↑ 3.52%	20,439,400	PVS	26.80	27.50	↑ 2.61%	8,477,895
LCG	12.20	13.05	↑ 6.97%	19,936,900	CEO	20.40	20.90	↑ 2.45%	6,162,978
HSG	16.10	16.25	↑ 0.93%	18,067,000	HUT	15.00	15.60	↑ 4.00%	5,625,457

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACC	14.35	15.35	1.00	↑ 6.97%	VDL	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
LCG	12.20	13.05	0.85	↑ 6.97%	PRC	64.50	70.90	6.40	↑ 9.92%
TCR	3.30	3.53	0.23	↑ 6.97%	SEB	45.20	49.60	4.40	↑ 9.73%
HAS	7.07	7.56	0.49	↑ 6.93%	HAT	24.90	27.30	2.40	↑ 9.64%
TTB	2.46	2.63	0.17	↑ 6.91%	CX8	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.10	9.40	-0.70	↓ -6.93%	GLT	23.90	21.60	-2.30	↓ -9.62%
PDN	138.10	128.60	-9.50	↓ -6.88%	KKC	6.30	5.70	-0.60	↓ -9.52%
AMD	1.19	1.11	-0.08	↓ -6.72%	SMT	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%
CLW	30.90	28.90	-2.00	↓ -6.47%	UNI	9.90	9.00	-0.90	↓ -9.09%
AST	56.60	53.10	-3.50	↓ -6.18%	DVM	16.20	14.90	-1.30	↓ -8.02%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	29,448,100	19.2%	2,715	6.7	1.2
DXG	25,672,600	1.1%	245	45.6	0.5
VND	20,439,400	10.0%	1,095	13.4	1.2
LCG	19,936,900	7.8%	1,013	12.9	1.0
HSG	18,067,000	-10.0%	(1,793)	-	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	35,380,900	2.7%	284	19.0	0.5
SHS	15,017,869	2.1%	224	38.8	0.7
PVS	8,477,895	6.1%	1,617	17.0	1.0
CEO	6,162,978	7.7%	1,081	19.3	1.4
HUT	5,625,457	3.8%	415	37.6	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACC	↑ 7.0%	9.8%	794	19.3	1.3
LCG	↑ 7.0%	7.8%	1,013	12.9	1.0
TCR	↑ 7.0%	0.5%	48	73.5	0.3
HAS	↑ 6.9%	0.3%	52	144.7	0.4
TTB	↑ 6.9%	0.3%	29	89.4	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDL	↑ 10.0%	-1.1%	(152)	-	1.4
PRC	↑ 9.9%	93.9%	40,819	1.7	1.1
SEB	↑ 9.7%	31.2%	5,868	8.5	2.4
HAT	↑ 9.6%	31.2%	5,893	4.6	1.3
CX8	↑ 9.6%	2.2%	273	20.8	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	2,604,700	10.0%	1,095	13.4	1.2
HPG	2,103,100	9.1%	1,459	14.5	1.3
SSI	1,660,900	9.3%	1,367	14.5	1.3
HSG	1,602,500	-10.0%	(1,793)	-	1.0
POW	1,405,500	5.9%	809	15.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	746,725	6.1%	1,617	17.0	1.0
TNG	56,000	18.0%	2,873	6.4	1.1
CEO	47,000	7.7%	1,081	19.3	1.4
HUT	9,200	3.8%	415	37.6	1.4
PSI	8,000	4.1%	453	11.9	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	436,338	24.2%	6,316	14.6	3.2
BID	242,809	19.1%	3,597	13.3	2.3
GAS	202,687	26.1%	7,730	13.7	3.3
VIC	202,139	5.7%	2,159	24.6	1.5
VHM	184,407	20.5%	6,575	6.4	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,895	4.4%	776	51.2	2.3
PVS	13,144	6.1%	1,617	17.0	1.0
IDC	13,035	40.1%	7,001	5.6	2.0
KSF	12,900	5.7%	1,243	34.6	1.9
BAB	11,794	9.1%	1,057	13.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	2.84	13.5%	1,544	3.9	0.4
ANV	2.83	25.8%	5,300	6.0	1.4
DXG	2.79	1.1%	245	45.6	0.5
DXS	2.69	4.0%	704	9.2	0.4
CMX	2.69	5.4%	717	11.8	0.6

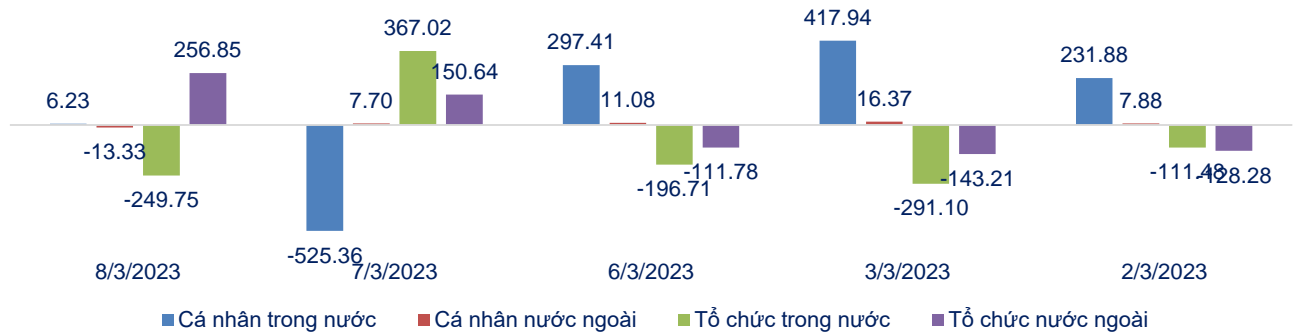
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.88	3.3%	615	73.6	3.5
CEO	3.46	7.7%	1,081	19.3	1.4
APS	3.27	-37.7%	(5,393)	-	0.8
IDJ	3.13	9.8%	866	9.5	0.7
API	2.91	13.2%	1,411	6.0	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	38.15	19.2%	2,715	6.7	1.2
TPB	36.95	21.5%	3,936	6.1	1.2
STB	35.23	13.8%	2,674	9.5	1.2
MWG	32.76	18.5%	2,809	14.0	2.4
DGW	29.67	32.5%	4,192	8.3	2.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-49.42	9.3%	1,367	14.5	1.3
VND	-44.81	10.0%	1,095	13.4	1.2
CTG	-31.66	16.7%	3,518	8.4	1.3
HPG	-25.88	9.1%	1,459	14.5	1.3
FRT	-25.75	20.9%	3,295	22.0	4.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	1.01	22.6%	4,837	16.4	3.4
PVD	0.43	-0.7%	(177)	-	0.9
KBC	0.41	9.1%	2,019	11.3	1.0
NTL	0.34	8.8%	1,790	9.4	0.8
ANV	0.28	25.8%	5,300	6.0	1.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-3.39	13.8%	2,674	9.5	1.2
VCB	-1.48	24.2%	6,316	14.6	3.2
HPG	-1.44	9.1%	1,459	14.5	1.3
NKG	-1.37	-1.2%	(253)	-	0.8
CTG	-1.21	16.7%	3,518	8.4	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	18.56	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	16.94	9.3%	1,367	14.5	1.3
CTG	9.99	16.7%	3,518	8.4	1.3
VCI	9.29	13.3%	1,999	14.1	1.9
LCG	8.37	7.8%	1,013	12.9	1.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-39.99	13.8%	2,674	9.5	1.2
MWG	-32.84	18.5%	2,809	14.0	2.4
VPB	-30.56	19.2%	2,715	6.7	1.2
TPB	-27.38	21.5%	3,936	6.1	1.2
TCB	-21.89	19.5%	5,736	4.8	0.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	45.68	9.1%	1,459	14.5	1.3
VND	37.85	10.0%	1,095	13.4	1.2
SSI	33.60	9.3%	1,367	14.5	1.3
HSG	26.61	-10.0%	(1,793)	-	1.0
FRT	26.54	20.9%	3,295	22.0	4.2

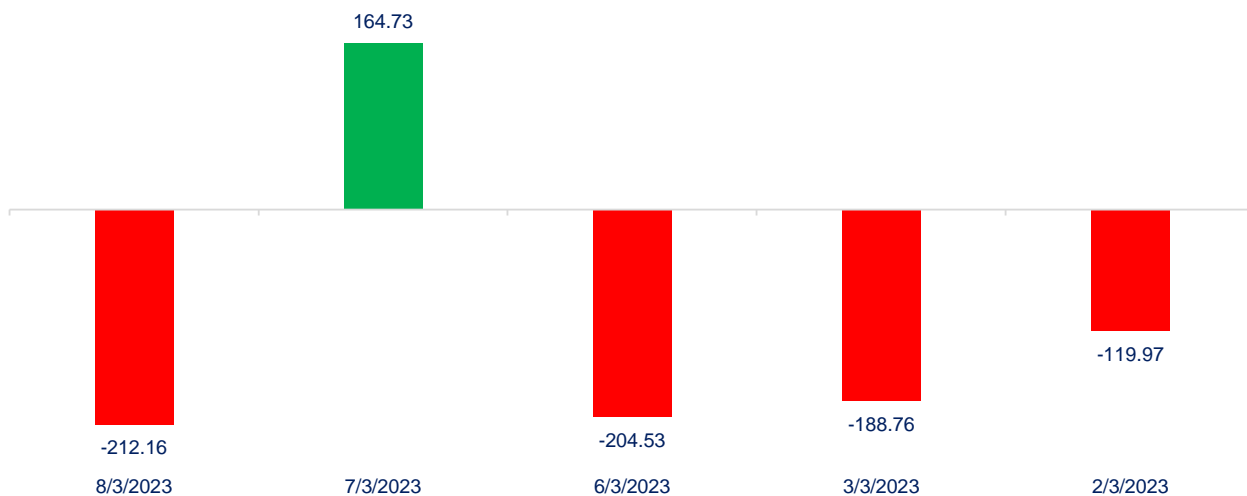
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NT2	-23.74	20.0%	3,069	9.7	1.9
FUESSVFL	-18.48	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	-16.96	1.1%	245	45.6	0.5
DGW	-15.58	32.5%	4,192	8.3	2.4
KDC	-11.67	5.0%	1,385	39.1	2.0

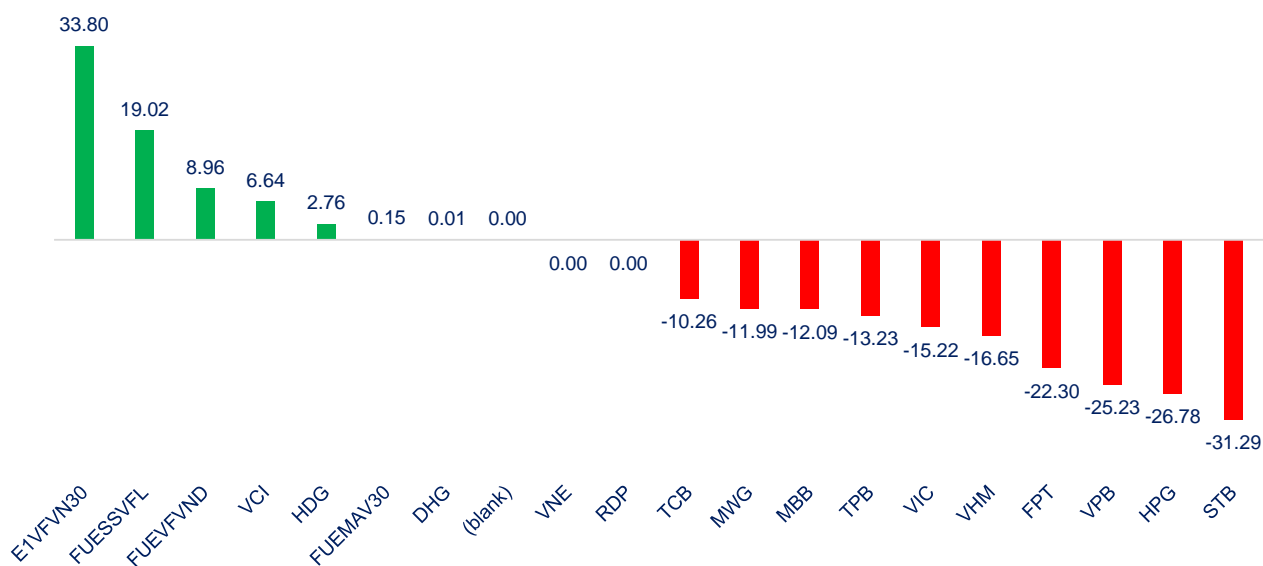


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn